

MARKET LENS

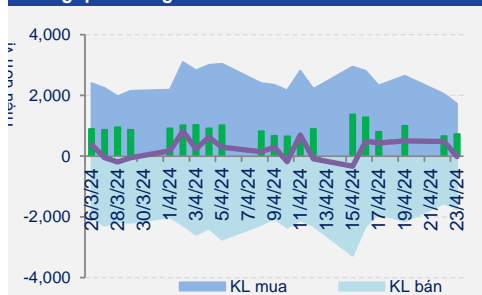
 Phiên giao dịch ngày: **23/4/2024**

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

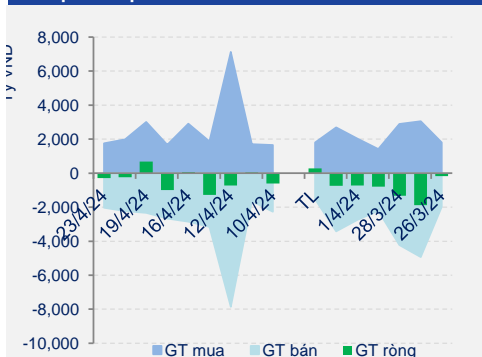
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,177.40	222.63
% Thay đổi	↓ -1.08%	↓ -1.19%
KLGD (CP)	722,236,659	74,114,530
GTGD (tỷ đồng)	17,458.62	1,394.78
Tổng cung (CP)	1,743,782,481	117,822,400
Tổng cầu (CP)	1,730,146,203	98,150,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	67,709,029	2,380,404
KL mua (CP)	51,710,869	2,662,312
GT mua (tỷ đồng)	1,744.13	80.14
GT bán (tỷ đồng)	2,038.54	58.80
GT ròng (tỷ đồng)	(294.41)	21.34

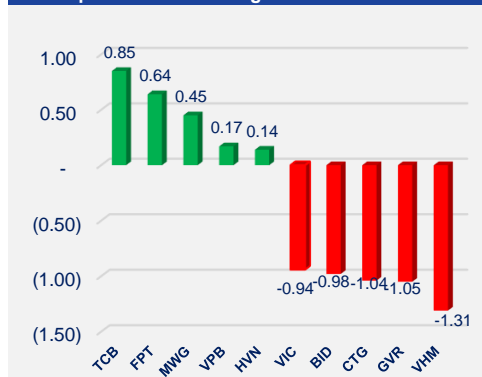
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX trong phiên giao dịch hôm nay tiếp tục phục hồi nhẹ trong phiên sáng với thanh khoản suy giảm khi tâm lý ngắn hạn của thị trường vẫn khá bị quan sau những phiên giảm mạnh. Thị trường sau đó bắt đầu chịu áp lực bán mạnh hơn trong phiên chiều với lượng cổ phiếu của phiên giảm ngày 19/04/2024 về tài khoản, dẫn đến VN-INDEX chịu áp lực điều chỉnh về sát vùng giá thấp nhất 1.165 điểm ngày 19/04/2024 mới phục hồi trở lại. Kết phiên VN-INDEX giảm 12,82 điểm (-1,08%) về mức 1.177,4 điểm và vẫn đang duy trì trên đường giá trung bình MA200 phiên. HNX-INDEX giảm 2,67 điểm (-1,19%) về mức 222,63 điểm. Độ rộng thị trường trên 02 sàn giao dịch trở lại tiêu cực với áp lực điều chỉnh gia tăng khi có 469 mã giảm giá (18 mã giảm sàn), 175 mã tăng giá (08 mã tăng trần) và 109 mã giữ giá tham chiếu. Mức độ phân hóa tương đối tích cực hơn các phiên giảm điểm trước.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết đạt 18.845,31 tỷ đồng, tăng 7,96% so với phiên trước, dưới mức trung bình. Sau phiên phục hồi với thanh khoản giảm mạnh, nhiều mã đã tiếp tục chịu áp lực bán mạnh hơn, kém tích cực hơn khi giá thấp hơn các phiên giảm điểm mạnh trước. Khối ngoại vẫn duy trì xu hướng bán ròng trên HOSE với giá trị 294,41 tỷ đồng trong phiên hôm nay; tập trung nhiều ở các mã ngân hàng, bất động sản như SHB, HDB, VHM... mua ròng trên HNX với giá trị 21,34 tỷ đồng.

Tại buổi họp báo quý I/2024 mới đây, Phó Thống đốc NHNN Đào Minh Tú cho biết thời gian qua, nhiều hiệp hội, doanh nghiệp đã đề xuất kéo dài thời gian áp dụng Thông tư 02, trong bối cảnh kinh tế chưa phục hồi hoàn toàn, doanh nghiệp vẫn gặp khó và cần thêm thời gian có nguồn lực trả nợ vay. Do đó, NHNN sẽ kéo dài thời gian áp dụng thông tư này đến hết năm 2024. Điều đó đồng nghĩa nhà điều hành cho phép các ngân hàng thương mại kéo dài chính sách cơ cấu, giữ nguyên nhóm với doanh nghiệp khó khăn đến cuối năm nay, thay vì kết thúc vào ngày 30/6/2024 như quy định cũ.

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán sau khi phục hồi tốt trước thông tin triển khai hệ thống KRX đã chịu áp lực điều chỉnh trở lại khi hầu hết giảm điểm, nhiều mã giảm mạnh kèm tích cực khi giá kết phiên thấp hơn giá ngày 19/04/2024 với CSI (-7,82%), AGR (-6,84%), CTS (-5,52%), BSI (-3,80%),... thanh khoản gia tăng kèm tích cực, ngoài TVB (+14,60%), TVS (+1,75%) tăng điểm. Các cổ phiếu ngân hàng sau phiên phục hồi thanh khoản tăng ngoài các mã khá khả bất trước thông tin kết quả kinh doanh quý I/2024 tăng trưởng tốt như TCB (+2,10%), LPB (+0,99%)... thì đa số chịu áp lực điều chỉnh như NVB (-3,26%), SHB (-2,67%), SGB (-2,67%), MBB (-2,65%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản, khu công nghiệp, cao su sau phiên phục hồi cũng chịu áp lực điều chỉnh mạnh trở lại như LGL (-6,94%), QCG (-6,91%), PDR (-5,07%), DIG (-4,63%)... BCM (-4,17%), GVR (+3,83%), KBC (-3,09%)... ngoài một số mã khá tích cực với NTL (+2,44%), CRE (+1,39%), IJC (+1,11%), LHG (+1,29%)... các cổ phiếu nhóm ngành khác đa số cũng có diễn biến tương tự, đa số chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản gia tăng kèm tích cực.

Trong khi đó nhóm cổ phiếu công nghệ nhiều mã có diễn biến tăng giá tích cực, thanh khoản gia tăng khá đột biến trước những thông tin FPT ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với NVIDIA - Tập đoàn công nghệ đa quốc gia hàng đầu thế giới - để thúc đẩy nghiên cứu Trí tuệ nhân tạo (AI), cung cấp dịch vụ, giải pháp cho khách hàng Việt Nam và trên toàn cầu, như FOX (+3,94%), FPT (+1,81%), CMG (+1,06%)...

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2405 giảm 14,7 điểm (-0,39%), chênh lệch chuyển sang dương 0,23 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch giảm tăng 10,11% so với phiên trước. Xu hướng ngắn hạn VN30F2404 đang phục hồi sau đợt giảm mạnh với hỗ trợ gần nhất 1.200 điểm, hỗ trợ mạnh quanh 1.180 điểm, tương ứng đường giá MA200 phiên, kháng cự gần nhất quanh 1.210 điểm - 1.220 điểm. Các kỳ hạn VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch từ 1,73 điểm đến 4,83 điểm so với VN30, mức chênh lệch dương mở rộng, cho thấy các trader đang kỳ vọng VN30 phục hồi trở lại vùng giá quanh 1.210 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Thị trường tiếp tục giảm sau nỗ lực hồi phục kỹ thuật, diễn biến này đã được chúng tôi cảnh báo trong bản tin trước. Chốt phiên VnIndex giảm -12,82 điểm (-1,08%) và đóng cửa ở 1.177,40 điểm. Thị trường vẫn đang trong nhịp giảm ngắn hạn và có thể giảm thêm để tiệm cận ngưỡng hỗ trợ trung hạn 1.150 điểm của kênh tích lũy rộng 1.150 điểm - 1.250 điểm. Tuy nhiên cơ hội để Vn-Index phục hồi sớm vẫn còn để hình thành mô hình đáy w nhỏ, nếu đà rơi của thị trường dừng lại trong phiên tới.

Về góc nhìn trung hạn, VnIndex đã trở lại kênh tích lũy rộng 1.150 điểm - 1.250 điểm và đang trong nhịp giảm ngắn hạn của vận động Swing trong kênh tích lũy, xu hướng trung hạn vẫn là vận động tích lũy và quá trình tích lũy có thể kéo dài hơn bởi thị trường sẽ cần nhiều thời gian vận động chặt chẽ lại. Tuy nhiên hiện Vn-Index đang vận động trong nửa dưới của kênh tích lũy nên đây lại là cơ hội tốt để giải ngân đầu tư trung hạn.

Thị trường tiếp tục giảm sau phiên hồi phục kỹ thuật đúng như dự báo và có thể tiếp tục giảm thêm, tuy nhiên cũng có khả năng phục hồi nếu dừng lại trong phiên tới. Nhà đầu tư ngắn hạn cần theo dõi chặt chẽ vận động của thị trường trong phiên tới và có thể giải ngân nếu Vn-Index phát tín hiệu tăng điểm, trong trường hợp VnIndex tiếp tục giảm thì nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ Vn-Index test lại hỗ trợ 1.150 điểm. Với nhà đầu tư trung - dài hạn, thị trường đang vận động tại nửa dưới của kênh tích lũy rộng 1.150 điểm - 1.250 điểm nên có thể giải ngân thêm ở vùng điểm số hiện tại và ngay cả trong nhịp giảm tiếp theo.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/4/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
IDC	52.90	47-51	58-59	52	12.5	85.4%	167.2%	Theo dõi giải ngân
DPR	35.8	34.5-36.5	43-44	35	15.1	6.6%	61.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	31.5	32.5-33	38-39	31	9.5	40.3%	102.4%	Theo dõi giải ngân
PVP	15	14-14.3	18-18.6	13.5	7.7	-18.7%	91.6%	Theo dõi giải ngân
DTD	24.6	24-25	30-31	25	5.7	-11.6%	117.0%	Theo dõi giải ngân
SIP	77.5	76-77	84-85	73	14.7	32.8%	40.2%	Theo dõi giải ngân
KBC	28.25	27.5-28.5	32-33	25	10.9	350.3%	113.9%	Theo dõi giải ngân
CTD	62.9	59-62	78-80	57	33.1	-9.2%	265.9%	Theo dõi giải ngân
FPT	112.3	100-106	125-130	94	22.0	12.6%	27.9%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
27/12/2023	TNH	20.60	18.09	23-24	21	13.9%	Nắm giữ
16/4/2024	LHG	31.50	32	38-39	30	-1.6%	Nắm giữ
16/4/2024	DPM	31.30	32.2	37-38	31	-2.8%	Nắm giữ
16/4/2024	PVP	15.00	14.2	18-18.5	14	5.6%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	35.80	36.8	43-44	35	-2.7%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

3.400 lượng vàng được bán đấu thầu với giá hơn 81,3 triệu đồng/lượng

Trưa ngày 23/4, Ngân hàng Nhà nước công bố kết quả đấu thầu bán vàng miếng. Theo đó, có 2 thành viên trúng thầu với tổng khối lượng 34 lô (tương đương 3.400 lượng vàng). Giá trúng thầu cao nhất là 81,33 triệu đồng/lượng và thấp nhất là 81,32 triệu đồng/lượng. Trong đợt đấu thầu vàng lần này, NHNN dự kiến tung ra 16.800 lượng vàng miếng. Tại thời điểm 13h ngày 23/4, giá vàng miếng SJC tiếp tục đà giảm. Giá vàng mua vào - bán ra là 79,7 - 82,2 triệu đồng/lượng giảm khoảng 1,2 triệu đồng/lượng.

Đồng yen gần mức thấp nhất trong 34 năm, Nhật Bản cân nhắc mọi phương án để ổn định đồng yen

Cuối phiên giao dịch sáng 23/4, đồng USD giữ ở mức 154.75 yen/USD, sau khi rơi xuống 154,85 yen/USD, mức thấp nhất kể từ năm 1990 trong phiên 22/4, giữa bối cảnh sự chênh lệch về tỷ giá giữa Mỹ và Nhật Bản lại trở thành tâm điểm trong khi căng thẳng Iran-Israel dịu bớt. Các nhà giao dịch đang giữ tâm lý thận trọng khi đồng yen trượt xuống gần mốc 155 yen/USD, vốn được coi là động lực mới để BoJ can thiệp vào thị trường. Phát biểu trong một cuộc họp báo sáng 23/4, Bộ trưởng Tài chính Nhật Bản Shunichi Suzuki tuyên bố nước này sẽ có hành động thích hợp để ứng phó những biến động quá mức trên thị trường tiền tệ mà không loại trừ bất kỳ phương án nào.

Đề xuất TP HCM phát hành trái phiếu để thu hút kiều hối cho các dự án hạ tầng

Phó Chủ tịch UBND TP HCM Bùi Xuân Cường đã đề xuất phát hành trái phiếu để huy động nguồn lực vàng từ kiều hối chảy vào dự án hạ tầng trọng điểm. Đây là kiến nghị được nhiều chuyên gia kinh tế đưa ra tại tọa đàm "Nắn dòng kiều hối vào hạ tầng" do Báo Sài Gòn Giải Phóng tổ chức. Năm 2023, TP HCM đã giao Ủy ban người Việt Nam ở nước ngoài TP xây dựng Đề án "Chính sách thu hút và phát huy hiệu quả nguồn lực kiều hối trên địa bàn thành phố". Người Việt sinh sống và làm việc tại nước ngoài gửi về nước khoảng 16 tỉ USD, trong đó TP HCM tiếp nhận 9,5 tỉ USD, chiếm gần 60% lượng kiều hối của cả nước. Khi đề án được triển khai, sẽ có ít nhất 5 dự án phát triển kinh tế - xã hội tại thành phố có sự đóng góp từ nguồn lực kiều hối.

Ngân hàng Nhà nước cung ứng USD ra thị trường, tỷ giá tự do hạ nhiệt

Báo cáo cập nhật thị trường tiền tệ của ACB cho biết ngày 22/4, Ngân hàng Nhà nước đã bán 110 triệu USD khi tỷ giá trên liên ngân hàng chủ yếu giao dịch quanh mức 25.450 trong ngày. Nguồn cung USD từ NHNN sẽ là yếu tố then chốt trong giai đoạn hiện tại giúp giữ ổn định tỷ giá khi nhu cầu từ thị trường vẫn còn khá lớn. Cùng với đó, NHNN liên tục điều chỉnh tăng tỷ giá trung tâm để nâng dần mức trần tỷ giá trong những phiên giao dịch gần đây. Ghi nhận lúc 12h ngày 23/4, hầu hết các ngân hàng thương mại tăng nhẹ 3 đồng ở chiều bán ra, neo tỷ giá ở mức trần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Chỉ có ngân hàng SHB tăng mạnh giá bán USD thêm 1.003 VND so với phiên hôm qua. Trên thị trường tự do, tỷ giá giảm 40 đồng ở cả 2 chiều so với phiên hôm qua, giao dịch mua - bán tại 25.730 VND và 25.830 VND mỗi USD.

TIN DOANH NGHIỆP

Nvidia và FPT chi 200 triệu USD mở nhà máy AI

Tại lễ ký kết sáng 23/4 ở Hà Nội, đại diện FPT cho biết Nvidia và FPT dự kiến đầu tư 200 triệu USD để thành lập nhà máy AI Factory với hệ thống siêu máy tính sử dụng GPU H100 dành cho nghiên cứu và phát triển với mục tiêu mở rộng hệ sinh thái điện toán đám mây có chủ quyền của Việt Nam. Nhà máy AI này không sản xuất phần cứng, hoạt động dựa trên nền tảng công nghệ mới nhất của Nvidia, gồm bộ ứng dụng và khung công nghệ phát triển AI trong AI Enterprise và chip đồ họa GPU H100 Tensor Core. Ngoài ra, nhiệm vụ của nhà máy là tăng cường khả năng nghiên cứu và phát triển AI, từ đó xây dựng các ứng dụng và giải pháp tiên tiến, tập trung vào AI tạo sinh (GenAI), xe tự hành và chuyển đổi xanh.

Chứng khoán Thiên Việt lãi gấp 8 lần cùng kỳ

Công ty Chứng khoán Thiên Việt (TVS) báo cáo lợi nhuận sau thuế quý I đạt 224 tỷ đồng, gấp 8 lần cùng kỳ nhờ doanh thu tăng trưởng và khoản cổ tức cao bất thường 129,4 tỷ đồng. Tăng trưởng doanh thu dựa trên các hoạt động chính như lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 32%, lãi từ các khoản cho vay và phải thu gấp đôi, lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 7%, doanh thu môi giới gấp 2,7 lần. Chi phí hoạt động giảm 40% so với cùng kỳ năm trước, ghi nhận 51 tỷ đồng, chủ yếu từ thu hẹp lỗ FVTPL.

ĐHĐCĐ KDH: Dự kiến phát hành tối đa 102 triệu cổ phiếu để chia cổ tức và ESOP

CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (KDH) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, thông qua phương án phát hành tối đa gần 102 triệu cổ phiếu cho các hoạt động chia cổ tức 2023 và phát hành ESOP. Bà Mai Trần Thanh Trang, Chủ tịch HĐQT của KDH, chia sẻ rằng năm 2023 là một năm khó khăn và thách thức, nhưng KDH đã nỗ lực vượt qua các thách thức của thị trường và đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận 10% trong năm 2024. KDH dự kiến hoàn tất xây dựng, bàn giao nhà và cấp sổ hồng cho cư dân tại dự án chung cư Privia tại quận Bình Tân, TPHCM. Ngoài ra, KDH cũng dự kiến hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hoàn thiện các thủ tục pháp lý của các dự án hiện có tại TPHCM nhằm chuẩn bị cho kế hoạch các năm tiếp theo.

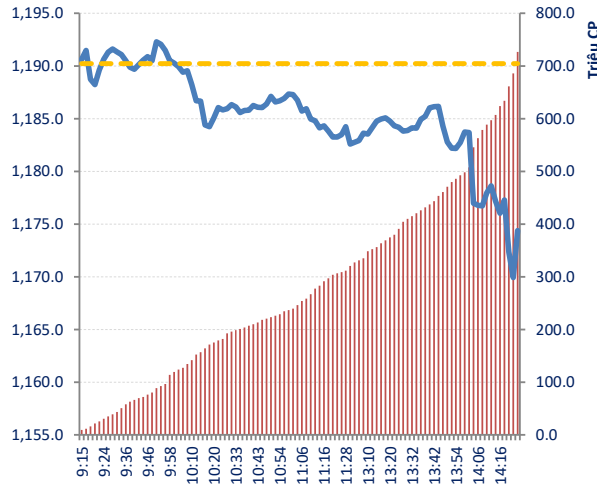
Masan đã nhận 6.228 tỷ đồng từ Bain Capital

Tập đoàn Masan vừa công bố đã hoàn tất thành công việc huy động vốn cổ phần trị giá 250 triệu USD từ Bain Capital. Giao dịch mang về cho Masan 6.228 tỷ đồng tiền mặt thuần, giúp cải thiện đáng kể bảng cân đối kế toán của công ty. Sau thương vụ này, Masan sẽ tiếp tục tích cực tìm kiếm các giải pháp thay thế để giảm đòn bẩy và giảm chi phí lãi vay với mục tiêu nợ ròng trên EBITDA là <3,5x. Là tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam với phương châm đặt người tiêu dùng làm trọng tâm, Masan là một trong những thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường tài chính quốc tế. Theo đó, trong 2 năm vừa qua, công ty đã thành công huy động được 1,5 tỷ USD từ thị trường vốn toàn cầu.

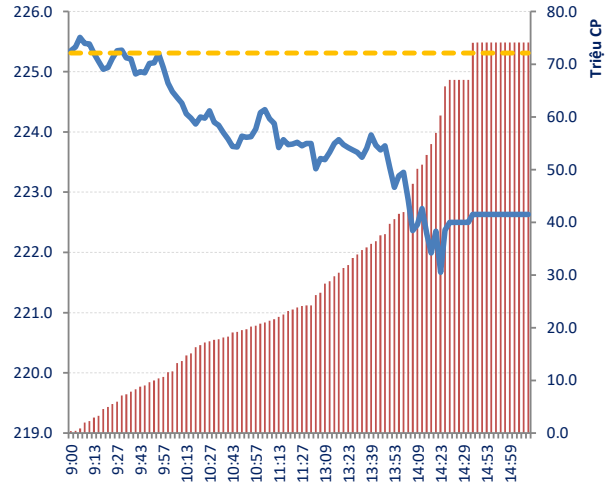


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

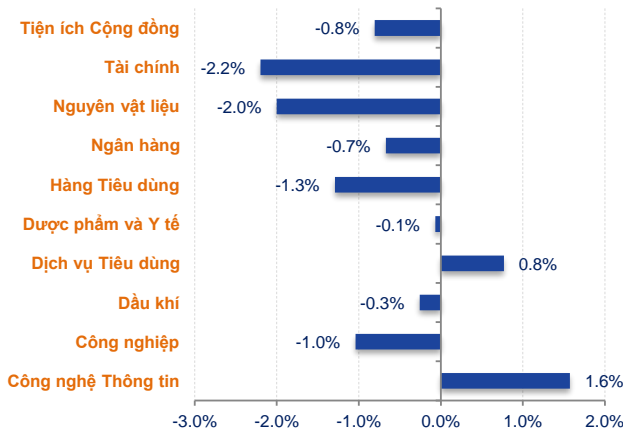
KLGD và VN-Index trong phiên



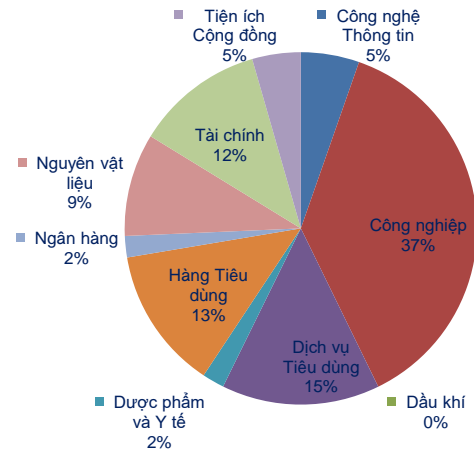
KLGD và HNX-Index trong phiên



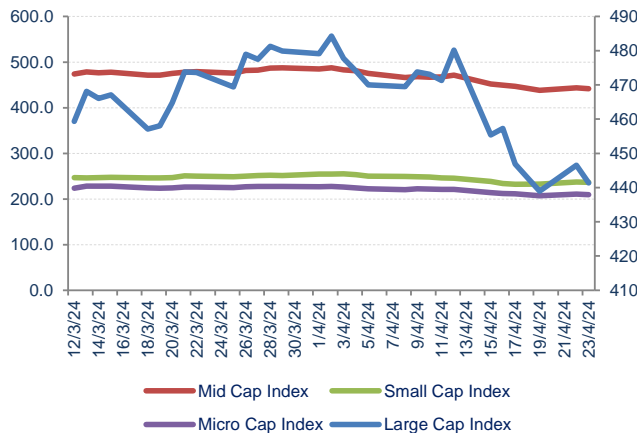
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



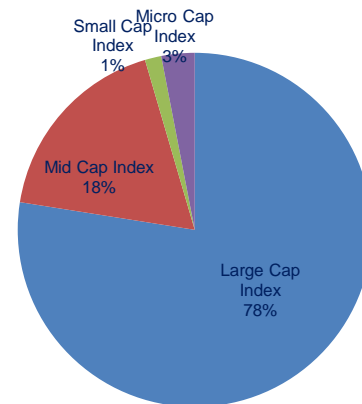
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,706,435	VHM	4,384,756	1	PVS	745,117	TIG	143,200
2	CRE	2,524,400	SHB	3,657,352	2	DTD	255,400	IDC	138,711
3	MWG	1,827,050	VND	2,080,062	3	MBS	213,990	CEO	137,900
4	SSI	1,282,854	DIG	2,079,344	4	CET	34,300	SHS	123,788
5	KDH	982,220	DXG	1,828,463	5	VGS	28,700	TNG	83,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	17.20	17.35	↑ 0.87%	72,642,158	SHS	18.40	17.90	↓ -2.72%	17,849,311
SHB	11.25	10.95	↓ -2.67%	39,471,100	CEO	18.30	17.40	↓ -4.92%	7,925,660
MBB	22.60	22.00	↓ -2.65%	32,073,200	PVS	38.80	38.10	↓ -1.80%	5,929,561
VPB	18.30	18.40	↑ 0.55%	23,878,015	MBS	27.30	26.70	↓ -2.20%	4,185,200
DIG	28.10	26.80	↓ -4.63%	22,766,300	HUT	17.00	16.80	↓ -1.18%	3,126,220

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	46.05	49.25	3.20	↑ 6.95%	NHC	25.40	27.90	2.50	↑ 9.84%
DXV	5.22	5.58	0.36	↑ 6.90%	CAG	9.40	10.30	0.90	↑ 9.57%
PMG	7.44	7.94	0.50	↑ 6.72%	KKC	6.60	7.20	0.60	↑ 9.09%
ST8	8.02	8.47	0.45	↑ 5.61%	TKG	5.50	6.00	0.50	↑ 9.09%
VSI	17.05	18.00	0.95	↑ 5.57%	VNT	46.90	50.90	4.00	↑ 8.53%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUESSV50	19.17	17.83	-1.34	↓ -6.99%	VTV	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
SCD	12.95	12.05	-0.90	↓ -6.95%	HTP	15.10	13.60	-1.50	↓ -9.93%
LGL	3.46	3.22	-0.24	↓ -6.94%	CET	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
QCG	16.65	15.50	-1.15	↓ -6.91%	TKU	15.90	14.40	-1.50	↓ -9.43%
PSH	4.66	4.34	-0.32	↓ -6.87%	PIA	29.80	27.10	-2.70	↓ -9.06%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	72,642,158	10.1%	1,244	13.8	1.3
SHB	39,471,100	15.8%	2,019	5.6	0.8
MBB	32,073,200	21.5%	3,869	5.8	1.2
VPB	23,878,015	8.2%	1,433	12.8	1.0
DIG	22,766,300	1.5%	195	144.3	2.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	17,849,311	5.7%	688	26.8	1.4
CEO	7,925,660	3.0%	402	45.5	1.5
PVS	5,929,561	7.7%	2,148	18.1	1.4
MBS	4,185,200	13.0%	1,475	18.5	2.3
HUT	3,126,220	0.6%	89	192.0	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	↑ 6.9%	3.1%	559	82.4	2.5
DXV	↑ 6.9%	-8.0%	(847)	-	0.5
PMG	↑ 6.7%	0.4%	52	143.9	0.5
ST8	↑ 5.6%	1.4%	144	55.6	0.8
VSI	↑ 5.6%	13.4%	1,990	8.6	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHC	↑ 9.8%	-1.8%	(335)	-	1.4
CAG	↑ 9.6%	-0.3%	(30)	-	0.9
KKC	↑ 9.1%	0.8%	64	103.9	0.8
TKG	↑ 9.1%	2.9%	294	18.7	0.5
VNT	↑ 8.5%	-9.0%	(1,079)	-	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,706,435	6.9%	1,175	23.8	1.6
CRE	2,524,400	0.0%	4	1,828.1	0.7
MWG	1,827,050	0.7%	115	424.1	3.0
SSI	1,282,854	10.1%	1,531	22.9	2.3
KDH	982,220	5.2%	905	37.0	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	745,117	7.7%	2,148	18.1	1.4
DTD	255,400	19.9%	4,407	5.6	1.0
MBS	213,990	13.0%	1,475	18.5	2.3
CET	34,300	0.2%	18	390.4	0.6
VGS	28,700	6.1%	1,090	22.8	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	506,372	22.0%	5,910	15.3	3.1
BID	285,592	18.9%	3,773	13.3	2.3
VHM	180,489	20.2%	7,664	5.4	1.0
CTG	173,451	17.0%	3,706	8.7	1.4
GAS	172,255	18.4%	5,053	14.8	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,545	7.7%	2,148	18.1	1.4
IDC	17,589	22.6%	4,223	12.6	2.8
HUT	15,173	0.6%	89	192.0	1.3
SHS	14,962	5.7%	688	26.8	1.4
THD	13,436	2.9%	458	76.1	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	2.04	1.5%	195	144.3	2.2
ASM	2.02	2.5%	580	18.6	0.5
BSI	1.97	9.6%	2,212	23.8	2.2
KSB	1.96	3.7%	936	21.9	0.8
RDP	1.95	3.5%	428	11.4	0.5

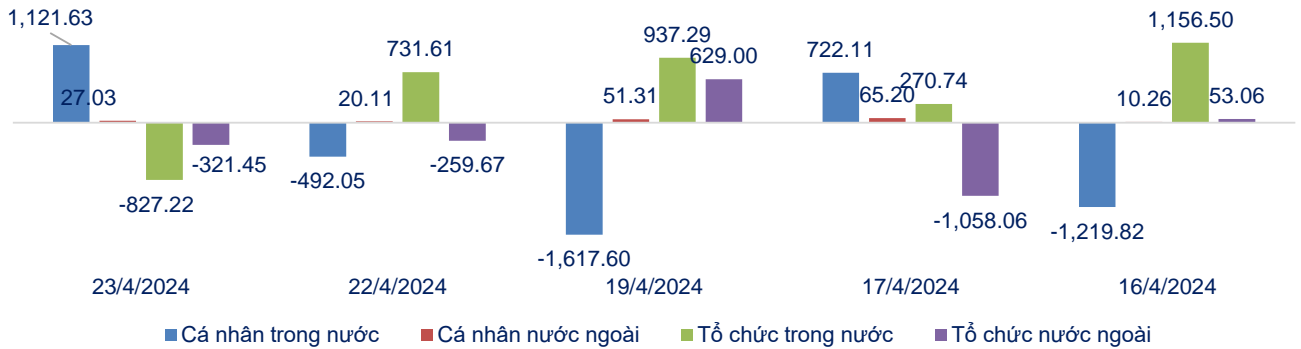
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NHC	3.27	-1.8%	(335)	-	1.4
HMR	3.17	8.5%	1,170	13.8	1.2
HKT	2.96	0.7%	75	42.6	0.3
VC7	2.91	5.2%	733	16.0	1.1
PRC	2.55	0.2%	94	224.8	0.7



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	219.25	20.2%	7,664	5.4	1.0
FPT	149.32	23.4%	5,101	21.6	4.7
STB	94.08	18.3%	4,094	6.8	1.1
MSN	91.07	1.1%	293	228.0	2.5
ACB	86.26	24.8%	4,131	6.5	1.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-64.66	8.2%	1,433	12.8	1.0
HCM	-49.93	10.0%	1,547	17.1	1.8
DGC	-46.03	24.6%	7,884	14.0	3.3
TCB	-39.75	14.7%	5,118	8.8	1.2
KDH	-36.07	5.2%	905	37.0	1.7

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	3.82	10.1%	1,531	22.9	2.3
HPG	3.66	6.9%	1,175	23.8	1.6
VIX	3.45	11.6%	1,444	11.9	1.3
SZC	2.83	13.6%	2,237	17.7	1.7
CTR	2.13	28.6%	4,510	26.6	6.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-5.14	26.2%	4,248	15.1	3.8
VHM	-2.64	20.2%	7,664	5.4	1.0
MWG	-0.54	0.7%	115	424.1	3.0
DHA	-0.42	21.5%	6,063	6.8	1.4
LPB	-0.41	21.6%	2,914	7.0	1.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	55.58	8.2%	1,433	12.8	1.0
HCM	47.18	10.0%	1,547	17.1	1.8
TCB	44.99	14.7%	5,118	8.8	1.2
FUEVFNVD	33.34	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	21.41	10.7%	2,646	11.0	1.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-152.49	0.7%	115	424.1	3.0
FPT	-149.32	23.4%	5,101	21.6	4.7
ACB	-86.26	24.8%	4,131	6.5	1.5
STB	-75.83	18.3%	4,094	6.8	1.1
HPG	-67.28	6.9%	1,175	23.8	1.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	99.01	6.9%	1,175	23.8	1.6
MWG	91.77	0.7%	115	424.1	3.0
BID	42.61	18.9%	3,773	13.3	2.3
SSI	41.00	10.1%	1,531	22.9	2.3
VCB	33.35	22.0%	5,910	15.3	3.1

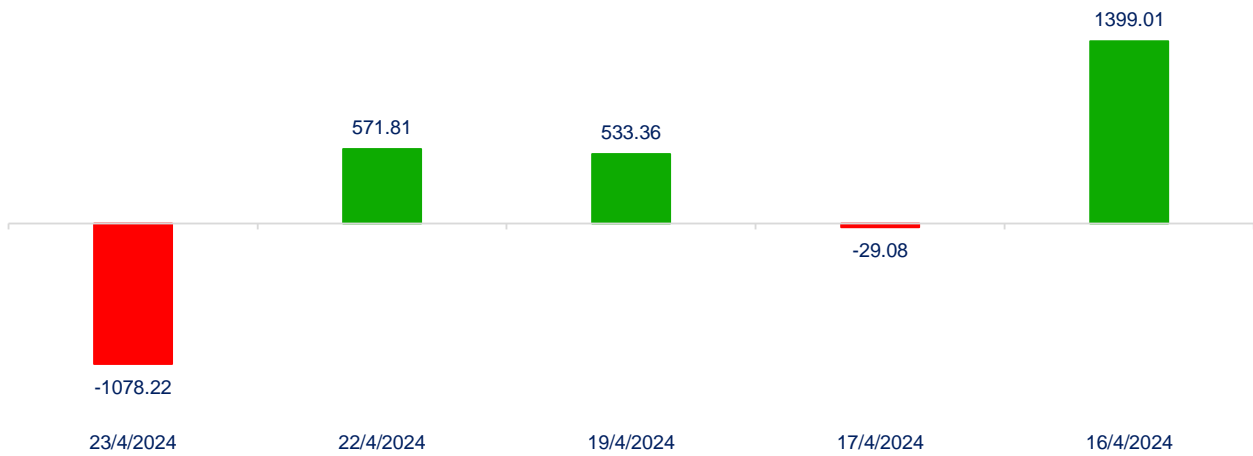
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-174.74	20.2%	7,664	5.4	1.0
DIG	-58.91	1.5%	195	144.3	2.2
MSN	-50.51	1.1%	293	228.0	2.5
VND	-42.30	15.6%	2,057	9.8	1.4
SHB	-40.88	15.8%	2,019	5.6	0.8

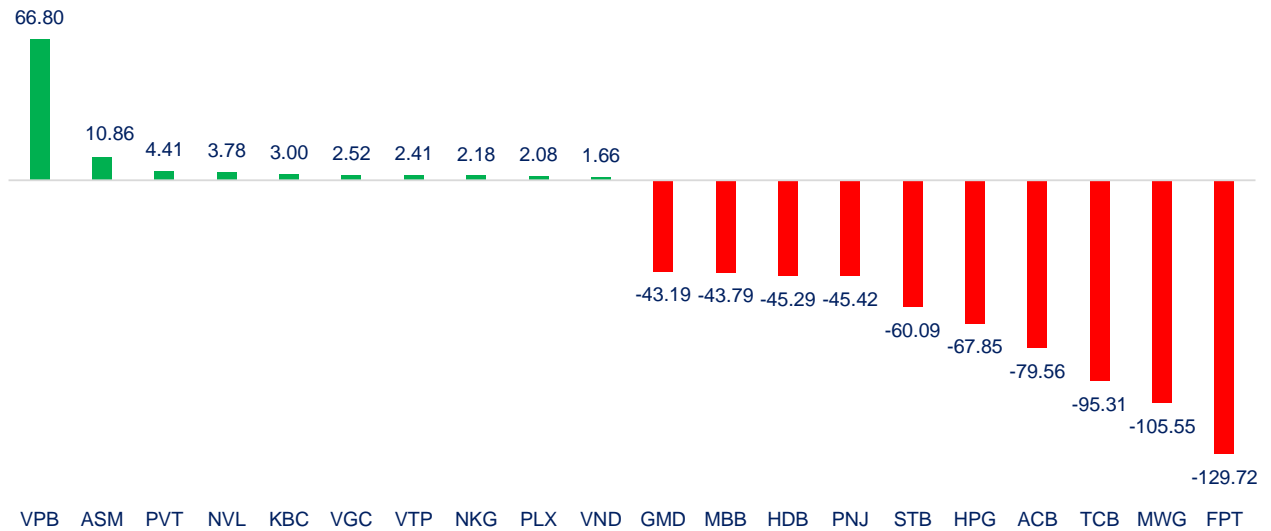


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn